TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 125/2020/HS-ST Ngày 27-8-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Quang H, sinh ngày 16-5-1991, tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 107, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 98A, đường K, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng C và bà Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thu T, đã ly hôn năm 2019, có 02 con sinh năm 2012 và năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 19-6-2020, tạm giam từ ngày 22-6-2020 đến nay - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18-6-2020, tại quán nước vỉa hè khu P, phường V, thành phố L, bị cáo Phạm Quang H được một người quen tên là H cho 01 gói ma túy "đá" và 02 viên "kẹo" để sử dụng; bị cáo nhận và để 02 gói ma túy vào túi quần bên trái mà bị cáo đang mặc trên người rồi về chỗ ở tại số 98A, đường K, phường T.

Khoảng 1 giờ 30 phút, ngày 19-6-2020, Tổ công tác Công an phường T, thành phố L và chính quyền khối phố tiến hành kiểm tra tạm trú tại nhà số 98A, đường K. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi quần bên trái Phạm Quang H đang mặc trên người có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén màu vàng; ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Phạm Quang H 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tại Kết luận giám định số 187/KL-PC09 ngày 20-6-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,473 gam (đã trừ bì); 02 viên nén màu vàng là chất ma túy MDMA, khối lượng 0,700 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 126/CT-VKSTP ngày 05-8-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Quang H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu để tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang H thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Ông Phạm Hùng C, là bố của bị cáo Phạm Quang H trình bày: Ông Phạm Hùng C đã thực hiện nghĩa vụ quân sự từ năm 1978, trong thời gian chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc; khi trở về địa phương, trong quá trình công tác, ông Phạm Hùng C được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Quang H.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Quang H xác định bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang H khai nhận bị cáo không nghiện ma túy, nhưng thỉnh thoảng có sử dụng ma túy "đá". Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 19-6-2020, Tổ công tác Công an phường T kiểm tra tại phòng trọ của bị cáo Phạm Quang H đã phát hiện, thu giữ 02 gói ma túy bị cáo nhận của H nhưng chưa sử dụng, vẫn để trong túi quần bị cáo đang mặc.

[3] Lời khai của bị cáo Phạm Quang H tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được. Xét thấy, bị cáo Phạm Quang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng; khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo gồm 0,473 gam chất ma túy Metamphetamine và 0,700 gam chất ma túy MDMA, tổng khối lượng hai chất ma túy là 1,173 gam. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Quang H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương; xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy; tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bố của bị cáo là ông Phạm Hùng C trình bày có nhiều thành tích trong công tác, nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh, do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Quang H nhận thức được việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để phục vụ nhu cầu ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện. Điều đó thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[8] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp, bảo đảm tính giáo dục riêng và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Bị cáo Phạm Quang H không có nghề nghiệp, việc làm, không có tài sản, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với đối tượng là người phụ nữ tên là H, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của H; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Xử lý vật chứng của vụ án: Mẫu vật đã giám định đựng trong một phong bì đã niêm phong là chất ma túy nên tịch thu để tiêu hủy. Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Quang H là giấy tờ tùy thân của bị cáo; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang H bị kết án, do đó, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quang H có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-6-2020.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu để tiêu hủy một phong bì đựng chất ma túy là mẫu vật sau giám định.

3.2. Trả lại cho bị cáo Phạm Quang H 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 082160024 mang tên Phạm Quang H và 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, số IMEI 1: 355145076288467.

(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-8-2020).

4. Án phí: Bị cáo Phạm Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Lệ Hường